

BỘ TÀI CHÍNH  
TỔNG CỤC HẢI QUAN  
Số: 5826 /TCHQ-TXNK

V/v xử lý thuế đối với hàng hóa  
XNK tại chỗ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Hà Nội, ngày 05 tháng 10 năm 2018

Kính gửi: Cục Hải quan tỉnh Tây Ninh.

Tổng cục Hải quan nhận được công văn số 954/HQTN-NV ngày 13/6/2018 của Cục Hải quan tỉnh Tây Ninh phản ánh vướng mắc xử lý thuế hàng hóa XNK tại chỗ. Về vấn đề này, Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau:

1. Về xử lý thuế đối với doanh nghiệp chế xuất nằm ngoài khu chế xuất.

Các quy định pháp luật có liên quan:

- Khoản 1 Điều 4 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 quy định: Khu phi thuế quan là khu vực kinh tế nằm trong lãnh thổ Việt Nam, được thành lập theo quy định của pháp luật, có ranh giới địa lý xác định, ngăn cách với khu vực bên ngoài bằng hàng rào cứng, bảo đảm điều kiện cho hoạt động kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan của cơ quan hải quan và các cơ quan có liên quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và phương tiện, hành khách xuất cảnh, nhập cảnh; quan hệ mua bán, trao đổi hàng hóa giữa khu phi thuế quan với bên ngoài là quan hệ xuất khẩu, nhập khẩu.

- Khoản 2 Điều 2 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định: Hàng hóa xuất khẩu từ thị trường trong nước vào doanh nghiệp chế xuất, khu chế xuất; kho bảo thuế, kho ngoại quan và các khu phi thuế quan khác phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; hàng hóa nhập khẩu từ doanh nghiệp chế xuất, khu chế xuất, kho bảo thuế, kho ngoại quan và các khu phi thuế quan khác phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu vào thị trường trong nước thuộc đối tượng chịu thuế.

- Điều 12, Điều 36 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định về miễn thuế, hoàn thuế đối với nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu để sản xuất hàng hóa xuất khẩu.

- Khoản 1, khoản 10 Điều 2 Nghị định 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế (có hiệu lực ngày 10/7/2018) quy định:

“1...Khu chế xuất được ngăn cách với khu vực bên ngoài theo các quy định áp dụng đối với khu phi thuế quan quy định tại pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu...;

10. Doanh nghiệp chế xuất là doanh nghiệp được thành lập và hoạt động trong khu chế xuất hoặc doanh nghiệp chuyên sản xuất sản phẩm để xuất khẩu hoạt động trong khu công nghiệp, khu kinh tế.

Doanh nghiệp chế xuất không nằm trong khu chế xuất được ngăn cách với khu vực bên ngoài theo các quy định áp dụng đối với khu phi thuế quan tại pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu..."

- Điều 30 Nghị định 82/2018/NĐ-CP quy định:

"1. Khu chế xuất, doanh nghiệp chế xuất được áp dụng quy định đối với khu vực hải quan riêng, khu phi thuế quan trừ các quy định riêng áp dụng đối với khu phi thuế quan thuộc khu kinh tế cửa khẩu. Doanh nghiệp chế xuất được quy định trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc trong văn bản của cơ quan đăng ký đầu tư có thẩm quyền trong trường hợp không phải thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Cơ quan đăng ký đầu tư có trách nhiệm lấy ý kiến cơ quan hải quan có thẩm quyền về khả năng đáp ứng điều kiện kiểm tra, giám sát hải quan trước khi cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc xác nhận bằng văn bản cho nhà đầu tư...".

Căn cứ các quy định nêu trên, trường hợp doanh nghiệp chế xuất (DNCX) không nằm trong khu chế xuất (được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư) nhưng đáp ứng quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 thì được hưởng chính sách thuế ưu đãi như khu phi thuế quan (trừ ưu đãi riêng đối với khu phi thuế quan thuộc khu kinh tế cửa khẩu).

Trường hợp doanh nghiệp nội địa xuất bán hàng hóa cho DNCX không nằm trong khu chế xuất nhưng đáp ứng quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 thì được áp dụng chính sách thuế như khu phi thuế quan.

Trường hợp doanh nghiệp đã nộp thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu để sản xuất, kinh doanh nhưng đã đưa vào sản xuất hàng hóa xuất khẩu và đã xuất khẩu sản phẩm cho DNCX (đáp ứng quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13) theo thủ tục xuất nhập khẩu tại chỗ thì được hoàn thuế nhập khẩu đã nộp.

Trường hợp doanh nghiệp nhập khẩu hàng hóa để sản xuất hàng hóa xuất khẩu và thực tế đã xuất khẩu sản phẩm cho DNCX (đáp ứng quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13) theo thủ tục xuất nhập khẩu tại chỗ thì được miễn thuế nhập khẩu.

Các DNCX (đáp ứng quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13) không nằm trong khu chế xuất thực hiện mua bán hàng hóa với nhau thì không thuộc đối tượng chịu thuế.

Cơ quan hải quan căn cứ vào nội dung của Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản của cơ quan đăng ký đầu tư có thẩm quyền trong trường hợp không phải thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư để xác định có hay không là DNCX làm cơ sở xác định đối tượng được hưởng chính sách thuế của khu phi thuế quan.

Doanh nghiệp tự khai, tự nộp các tài liệu liên quan đến việc xác định nghĩa vụ thuế, áp dụng chính sách thuế đối với khu phi thuế quan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã khai báo với cơ quan hải quan. Cơ quan hải quan thực hiện kiểm tra theo nguyên tắc quản lý rủi ro. Trường hợp cơ quan hải quan phát hiện doanh nghiệp khai báo sai thì xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Trường hợp doanh nghiệp nhập khẩu hàng hóa theo loại hình sản xuất xuất khẩu sau đó xuất khẩu sản phẩm theo loại hình XNK tại chỗ.

Các quy định pháp luật có liên quan:

- Khoản 1, khoản 2 Điều 28 Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005 quy định xuất khẩu hàng hóa là việc hàng hóa được đưa ra khỏi lãnh thổ Việt Nam hoặc đưa vào khu vực đặc biệt nằm trên lãnh thổ Việt Nam được coi là khu vực hải quan riêng theo quy định của pháp luật; nhập khẩu hàng hóa là việc hàng hóa được đưa vào lãnh thổ Việt Nam từ nước ngoài hoặc từ khu vực đặc biệt nằm trên lãnh thổ Việt Nam được coi là khu vực hải quan riêng theo quy định của pháp luật.

- Điều 12 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu để sản xuất hàng hóa xuất khẩu được miễn thuế nhập khẩu.

- Khoản 3 Điều 33 Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ quy định các trường hợp người nộp thuế bị cơ quan hải quan áp định thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

- Điều 133 Thông tư số 38/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại khoản 66 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 của Bộ Tài chính quy định về tiền chậm nộp.

Căn cứ quy định nêu trên, từ ngày 01/9/2016, trường hợp doanh nghiệp nhập khẩu nguyên liệu, vật tư để sản xuất hàng hóa xuất khẩu sau đó bán sản phẩm được sản xuất từ nguyên liệu, vật tư nhập khẩu cho thương nhân nước ngoài nhưng được thương nhân nước ngoài chỉ định giao hàng cho doanh nghiệp khác tại Việt Nam (xuất khẩu sản phẩm theo loại hình xuất khẩu tại chỗ) thì không được miễn thuế theo quy định.

Trường hợp doanh nghiệp đã được miễn thuế nhập khẩu đối với nguyên liệu, vật tư nhập khẩu theo loại hình sản xuất xuất khẩu nhưng sau đó xuất khẩu

sản phẩm theo loại hình xuất nhập khẩu tại chỗ thì cơ quan hải quan thực hiện  
ấn định thuế, tính tiền chậm nộp và xử lý phạt vi phạm hành chính theo quy  
định. Căn cứ tính thuế, thời điểm tính thuế và biểu thuế thực hiện theo quy định  
tại Chương II Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13.

Tổng cục Hải quan thông báo để Cục Hải quan tỉnh Tây Ninh biết và thực  
hiện./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Vụ Pháp chế ;
- Cục GSQD;
- Cục QLRR;
- Các Cục HQ tinh, thành phố (để t/hiện);
- Văp phòng TC (để biết) ;
- Lưu: VT, TXNK (3).

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



*Nguyễn Dương Thái*